

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 15/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 88

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

LỄ PHẬT HIỆN QUANG ĐỆ TAM THẬP BÁT

Phẩm kinh văn này là nói: Thích-ca Mâu-ni Phật của thế giới Ta-bà và A-di-đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, hai vị đạo sư của hai cõi gia trì cho đại chúng dự hội, khiến cho mỗi một người trong pháp hội đều được tận mắt nhìn thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Việc này trong tam chuyển pháp luân gọi là “tác chứng chuyển”.

Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ kinh cực kỳ thù thắng, khi đọc tụng thì càng giống một áng văn chương văn từ ưu mỹ. Trước tiên nêu ra câu hỏi, vì sao Phật lại phóng quang? Phật bèn kể tỳ-kheo Pháp Tạng của thế giới Cực Lạc phát nguyện ra sao, làm thế nào thành tựu thế giới Cực Lạc, cách thức thế nào, làm thế nào mới có thể vãng sanh, Bồ-tát của thế giới Cực Lạc là như thế nào. Lúc bấy giờ, ngài bụt vừa chuyển bèn thành tướng tự nhiên của tự nhiên, sự thù thắng đạt đến tột đỉnh. Sau đó Phật lại đem ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu trên thế giới này toàn bộ đều phơi bày ra hết. Sau khi đem ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu đều nói ra tường tận thì Phật lại khuyến tấn, như kẻ nghèo được của báu, để mọi người xem trọng. Sau việc này, đột nhiên xuất hiện một tình tiết bất ngờ “lễ Phật hiện ánh sáng”. Kinh điển có khi cũng là áng văn chương tuyệt đẹp nhất, đọc trăm lần không chán, để lại dư vị vô tận. Giống như dòng nước chảy từ khe suối nhỏ tưới nhuận mảnh đất trong tâm người.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Phật cáo A-nan: Nhược tào dục kiến Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, cập chư Bồ-tát, A-la-hán đẳng, sở cư quốc độ, ưng khởi Tây hướng, đương nhật một xứ, cung kính đánh lễ, xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật.

Phật bảo A-nan: “Nếu ông muốn thấy đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác và các Bồ-tát, A-la-hán v.v. ở trong cõi ấy, thì hãy đứng dậy, hướng về phương Tây, nơi mặt trời lặn, cung kính đánh lễ, xưng niệm: Nam-mô A-di-đà Phật”.

Phẩm kinh văn Lễ Phật Hiện Quang này không thể nghĩ bàn. Bọn lay Phật thì Phật liền xuất hiện, lại còn phóng đại quang minh, đây là cảnh giới cực kỳ thù thắng. Ở đây có hai người đương cơ: một là đức Di-lặc, hai là ngài A-nan.

Phật nói với A-nan cũng là nhắc nhở đại chúng. “Nếu ông” nghĩa là các ông, các ông có muốn thấy A-di-đà Phật không? Nếu các ông muốn thấy đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác và các Bồ-tát, A-la-hán v.v. thì hãy đứng dậy cung kính hướng đến A-di-đà Phật ở phương Tây, cung kính hướng đến thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Chỗ nào là hướng Tây vậy? Nơi mặt trời xuống núi.

“Đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là biệt danh của A-di-đà Phật. A-di-đà Phật cũng được xưng là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. A-di-đà Phật là đức hiệu của đức Bản Sư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Từ đức hiệu này chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta tu học như thế nào thì mới có thể tương ứng với ngài. Tâm của chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác chứ không mê, như vậy mới tương ứng với tâm hạnh của A-di-đà Phật, và các Bồ-tát, A-la-hán v.v... đây là chỉ cho học trò của A-di-đà Phật, số lượng học trò vô lượng vô biên, chẳng thể nào tính được. Ở trong cõi ấy chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở đó có chánh báo, có y báo. Phật và Bồ-tát là chánh báo, cõi nước là y báo. Y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, các bạn có muốn nhìn thấy hay không? Muốn thấy thì chẳng phải không thể thấy được.

Trong chương Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông nói với chúng ta: Thật sự niệm Phật, niệm đến khi cảm ứng đạo giao, thì hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật. Đây là hiện tiền nhìn thấy, tương lai là sau khi vãng sanh sẽ nhìn thấy. Trước khi vãng sanh nhìn thấy là hiện tiền nhìn thấy, hiện tiền phải thế nào thì mới nhìn thấy? Thế Tôn dạy chúng ta niệm Phật: Nhất tâm xưng niệm A-di-đà Phật thì sẽ nhìn thấy. Hiện nay chúng ta cũng xưng niệm A-di-đà Phật, nhưng có phải là nhất tâm hay không? Chúng ta là loạn tâm xưng niệm, tạp tâm xưng niệm, vọng tâm xưng niệm, tâm không thanh tịnh nên không nhìn thấy được. Tâm thanh tịnh thì có cảm ứng. Tuy nhiên này các đồng tu, chúng ta không được cầu cảm ứng, phải cầu

tâm thanh tịnh. Cầu cảm ứng thì tâm không thanh tịnh, ý niệm đã sai rồi, cầu tâm thanh tịnh là chính xác.

“Cung kính đánh lễ”

Từ then chốt của câu kinh văn này là “cung kính”, hai từ này rất không dễ gì làm được. Ngày nay chúng ta học Phật, tương lai có thể vãng sanh hay không quyết định bởi đối với A-di-đà Phật có tâm cung kính hay không, có hành vi cung kính hay không. Thế nào là tâm và hành vi cung kính? Chính là 20 chữ: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Người thế gian mê hoặc điên đảo luôn luôn vì lợi ích trước mắt mà nói dối, nói đôi chiều, khiêu khích thị phi. Không biết rằng vì những tội lỗi này mà việc vãng sanh bị chướng ngại, niệm Phật chắc chắn không đạt được nhất tâm, chẳng những không đạt được nhất tâm, mà công phu thành phiền cũng không đạt được. “Không chân thành thì chẳng thể thành tựu”, nếu người không chân thành thì thứ gì cũng chẳng có, đều không thể thành tựu, đây là điều chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm. Người khác có chân thành hay không, không liên quan đến chúng ta. Người học Phật đừng quản người khác, hãy quản cho tốt chính mình, phản tỉnh bản thân, mình có phải là không thành thật hay không, có vì lợi ích của chính mình mà tổn hại, lừa gạt người khác hay không? Có tạo tội nghiệp vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ hay không? Trong tâm nếu có mảy may ý niệm lừa gạt người khác thì không có tâm cung kính, dù đánh lễ Phật Bồ-tát, lạy nhiều đến mấy cũng uổng công.

Cổ đức có ví dụ: Mỗi ngày lạy mấy ngàn lạy nhưng không có tâm cung kính, chỉ có lễ bái trên hình thức thì cũng là lừa mình, lừa người, đem người ấy ví “như đập chày giã gạo”, ý nghĩa tương đồng với việc “hét bẻ cỏ hòng cũng uổng công”. Ở đây nói rõ, nếu không có tâm cung kính, không có thành ý thì không có cảm ứng, vẫn là niệm niệm đang tạo nghiệp.

Làm thế nào mới có thể sám trừ nghiệp chướng? Cần phải thật sự biết được chính mình đã sai rồi, biết tiêu trừ và hóa giải hiểu lầm, đặc biệt là việc khiêu khích thị phi khiến hai người bất hòa, oan kết do mình tạo ra, nếu không tháo gỡ nó thì đời đời kiếp kiếp đều phải chịu quả báo này. Vậy nên người thông minh hãy phát lộ sám hối, nói rõ tôi đã vì lợi ích của bản thân khiến cho các vị hai bên đấu tranh, đây là lỗi lầm của tôi. Nói ra rồi thì hiểu lầm giữa hai bên sẽ được cởi bỏ, bản thân cũng

tiêu trừ nghiệp chướng. “Phát lộ sám hối” mà Phật dạy là ý nghĩa như vậy. Chẳng phải là ở trước mặt Phật Bồ-tát nói con đã tạo những tội nghiệp gì, ngài hãy tha lỗi cho con, hãy khoan thứ cho con, như vậy chẳng có tác dụng gì cả. Bạn phải ở trước mặt người bị hại mà phát lộ sám hối, phải cởi bỏ hiểu lầm của người trong cuộc, khiến họ hòa mục như xưa, đây mới là hành Bồ-tát đạo. Người học Phật nhất định không được khiến một người hàm oan, nhất định không được làm tổn hại một người nào cả, đối với tất cả chúng sanh đều đối đãi bình đẳng. Sự cung kính như vậy rất khó, đối nhân, xử thế, tiếp vật đều phải chân thành.

“Xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật”

Người xưa nói “thành ắt linh”, chân thành thì có cảm ứng. Chỉ cần tuân theo lời dạy của Thích-ca Mâu-ni Phật, khi đó những người ấy lễ bái xưng niệm, A-di-đà Phật liền hiện tiền, mọi người đều nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Ngày nay chúng ta có thể nhìn thấy hay không? Có thể như nhau, thành thì sẽ linh. Chúng ta ngày nay có lạy thế nào, có niệm thế nào cũng không nhìn thấy, vì sao vậy? Tâm không thành, tội nghiệp rất nặng, vẫn chưa thể sám trừ tội nghiệp, đây là nguyên nhân không có được cảm ứng. Không thể sám trừ tội nghiệp thì cho dù tu một đời một kiếp cũng không thể vãng sanh. Chúng ta nếu thật sự cầu vãng sanh thì nhất định trước hết phải sám trừ nghiệp chướng. Làm thế nào nhanh chóng, triệt để sám trừ nghiệp chướng? Thật thà niệm A-di-đà Phật.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

A-nan tức tùng tọa khởi, diện Tây hiệp chưởng, đánh lễ bạch ngôn: “Ngã kim nguyện kiến Cực Lạc thế giới A-di-đà Phật, cúng dường phụng sự, chửu chư thiện căn”. Đánh lễ chi gian, hốt kiến A-di-đà Phật, dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như huỳnh kim sơn, cao xuất nhất thiết chư thế giới thượng. Hựu văn thập phương thế giới, chư Phật Như Lai, xưng dương tán thán A-di-đà Phật chửu chửu công đức, vô ngại vô đoạn

A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặt hướng về phương Tây, chắp tay, đánh lễ bạch rằng: “Con nay nguyện được thấy A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc để cúng dường phụng sự, trồng các căn lành”. Trong lúc đánh lễ, bỗng thấy A-di-đà Phật dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm, như núi vàng ròng, cao vượt hơn tất cả các thế giới. Lại nghe chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới xưng

đương tán thán các thứ công đức của A-di-đà Phật một cách vô ngại, không gián đoạn.

Căn tánh của ngài A-nan rất nhạy bén, nghe lời Thích-ca Mâu-ni Phật nói xong, ngài vội vàng đứng dậy, mặt hướng về phương Tây cung kính lễ bái xưng niệm:

“Con nay nguyện được thấy A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc”.

Thấy Phật đề làm gì?

“Cúng dường, phụng sự, trông các căn lành”

Hai câu này là sự mong cầu của ngài A-nan. A-nan đã phát nguyện, nguyện được cúng dường và thừa sự, thừa sự chính là phục vụ, kế nghiệp để trông các loại căn lành. Trong lúc đánh lễ bỗng nhiên nhìn thấy Phật, đây đều là đốn pháp. Những sự việc này đột nhiên trong chốc lát toàn bộ hiện ra. *“A-di-đà Phật dung nhan quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm”*, đoan trang, nghiêm lệ.

“Như núi vàng ròng”

Thân quang minh kim sắc giống như một tòa núi vàng ròng vậy, *“cao vượt hơn tất cả các thế giới”*.

Đồng thời lại nghe thấy chư Phật Như Lai khắp mười phương *“xưng dương tán thán các thứ công đức của A-di-đà Phật một cách vô ngại, không gián đoạn”*.

Sự tướng mà sự việc này nói đến, trên thực tế là cảnh giới của Hoa Nghiêm. Ở trên địa cầu thì thế giới Cực Lạc ở ngay trước mặt, chúng ta đã nhìn thấy A-di-đà Phật, đồng thời 20.000 người dự hội khi đó đều nghe thấy chư Phật khắp mười phương thế giới đang tán thán A-di-đà Phật. Đây là một minh chứng tốt nhất, chư Phật đều đang tán thán, diễn nói tứ vô ngại biện gồm: từ vô ngại, nghĩa vô ngại, pháp vô ngại, nhạo thuyết vô ngại, diễn nói không gián đoạn. Đây là tướng lành không thể nghĩ bàn. Lúc này là giữa chừng hiện tướng lành, nói xong lại hiện tướng lành. Đây là việc hiện tướng lành cực kỳ hiếm có, người có thể thấy được tướng lành này cũng chẳng phải là người thông thường.

Chúng ta là người học Phật phải hiểu một đạo lý như vậy: Trong kinh Đại thừa, Phật thường xuyên nói với chúng ta *“vạn pháp duy tâm”*, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới *“đều do tâm hiện, đều do thức biến”*. Lìa khỏi tự tánh thì chẳng

có một pháp nào để đắc. Ý chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là do tự tánh biến hiện. Tự tánh thanh tịnh thì hiện pháp giới thanh tịnh, tự tánh không thanh tịnh thì hiện ra pháp giới trước ác. Vậy nên Phật nói: “Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh”, đây là nguyên lý. Lúc tâm tưởng Phật thì tâm đã thành Phật rồi. “Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Ngài A-nan và đại chúng dự hội khi đó, các ngài là một niệm tương ưng, niệm niệm tương ưng nên cảnh giới ấy bèn hiện tiền. Ngày nay chúng ta tuy niệm, nhưng niệm không tương ưng, vì sao không tương ưng? Bởi vì trong mỗi niệm của chúng ta có nhân ngã thị phi, trong mỗi niệm có tham sân si mạn nghi, trong mỗi niệm có phân biệt chấp trước, thì sao tương ưng được! Cảnh giới không tương ưng hiện ra vẫn là cảnh giới trước ác.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

A-nan bạch ngôn: “Bỉ Phật tịnh sát đặc vị tăng hữu. Ngã diệc nguyện nhạo sanh ư bỉ độ”. Thế Tôn cáo ngôn: “Kỳ trung sanh giả, dĩ tăng thân cận vô lượng chư Phật, thực chứng đức bản. Nhữ dục sanh bỉ, ưng đương nhất tâm quy y chiêm ngưỡng”.

A-nan bạch rằng: “Cõi thanh tịnh của đức Phật ấy thật chưa từng có, con cũng nguyện thích sanh về cõi đó”. Đức Thế Tôn nói: “Những người sanh về cõi đó đã từng thân cận vô lượng chư Phật, trông nhiều gốc công đức. Ông muốn sanh về cõi đó thì hãy nên nhất tâm quy y, chiêm ngưỡng”.

A-nan nói với Phật: “Đức Phật ấy” là chỉ cho A-di-đà Phật, cõi nước thanh tịnh của ngài “*thật chưa từng có*”, trước giờ chưa từng nhìn thấy. “*Con cũng nguyện thích sanh về cõi đó*”, con cũng mong được sanh về cõi nước của A-di-đà Phật. “*Đức Thế Tôn nói: Những người sanh về cõi đó đã từng thân cận vô lượng chư Phật, trông nhiều gốc công đức*”. Những người vãng sanh này, họ đã từng thân cận vô lượng chư Phật, đã trông đủ mọi thiện căn, đủ mọi công đức. “*Ông muốn sanh về cõi đó*”, ông muốn sanh đến nơi đó thì cũng “*hãy nên nhất tâm quy y, chiêm ngưỡng*”. Công đức nhất tâm không thể nghĩ bàn, khi bạn nhất tâm quy y A-di-đà Phật thì giống như thân cận chư Phật vậy.

“Trông nhiều gốc công đức”

Quá khứ họ đã làm như vậy đều có thể vãng sanh, ông cũng làm như vậy thì bằng với với công đức của họ. Cho nên chúng ta khó được nhất tâm, đa phần là do bán tín bán nghi, ba tâm hai ý. Toàn tâm toàn ý mới là bước đầu tiên của nhất tâm, chúng ta phải quy y, chiêm ngưỡng, tuân theo, ngưỡng vọng.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Tác thị ngữ thời, A-di-đà Phật, tức ư chương trung phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết chư Phật thế giới. Thời chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xứ nhất tâm. Dĩ A-di-đà Phật thù thắng quang minh, cực thanh tịnh cố, ư thử thế giới, sở hữu Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết-vi đại tiểu chư sơn, giang hà, tòng lâm, thiên nhân cung điện, nhất thiết cảnh giới, vô bất chiếu kiến. Thí như nhật xuất, minh chiếu thế gian, nãi chí Nê-lê, khê cốc ư minh chi xứ, tất đại khai tịch, giai đồng nhất sắc. Do như kiếp thủy, di mãn thế giới, kỳ trung vạn vật, trầm một bất hiện, hoảng dạng hạo hãn, duy kiến đại thủy. Bỉ Phật quang minh, diệc phục như thị. Thanh Văn, Bồ-tát nhất thiết quang minh, tất giai ẩn tế, duy kiến Phật quang, minh diệu hiển hách.

Lúc nói lời ấy, trên tay A-di-đà Phật liền phóng ra vô lượng quang minh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật. Khi ấy, cõi nước chư Phật thấy đều hiện rõ như trong một tâm. Do quang minh thù thắng của A-di-đà Phật vô cùng thanh tịnh, nên ở thế giới này tất cả Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết-vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi, rừng cây, cung điện của trời người, tất cả cảnh giới không đâu chẳng soi thấy, như mặt trời mọc chiếu sáng thế gian. Cho đến Nê-lê, khe hang, chỗ tối tăm, thấy đều sáng bừng, đều cùng một sắc, như kiếp thủy tai nước ngập tràn thế giới, vạn vật trong đó đều chìm ngập chẳng hiện, thăm thẳm mênh mông, chỉ thấy toàn là nước lớn. Quang minh của đức Phật ấy cũng giống như thế. Tất cả quang minh của Thanh văn, Bồ-tát đều bị lu mờ, chỉ thấy quang minh của Phật là sáng ngời, rực rỡ.

Đoạn kinh văn này khá dài, nhưng nội dung khá dễ hiểu. Tiếp theo xin giới thiệu một chút đại ý của đoạn kinh văn này.

“Lúc nói lời ấy” cũng chính là khi Thích-ca Mâu-ni Phật nói câu này thì “trên tay A-di-đà Phật liền phóng ra vô lượng quang minh”, tương lai khi ngài đi tiếp dẫn

cũng là một tay cầm hoa sen, một tay bắt ấn tiếp dẫn, duỗi bàn tay ra, trong lòng bàn tay phóng ra vô lượng quang minh.

“*Chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật*”, khi ấy quang minh của Phật chiếu khắp cõi nước mười phương, hết thấy cõi nước chư Phật đều hiện rõ. Quán Kinh cũng nói như vậy, Phật hiện ra rất nhiều cõi nước cho phu nhân Vi-đề-hy. “*Như trong một tầm*”, “một tầm” là tám thước. Khi đó nhìn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc như người thông thường nhìn thấy trong vòng tám thước vậy. Quang minh của A-di-đà Phật thù thắng. “*Vô cùng thanh tịnh*”, cực kỳ thanh tịnh, cho nên ở thế giới này “*tất cả Hắc sơn, Tuyết sơn, Kim Cang, Thiết-vi, các núi lớn nhỏ, sông ngòi, rừng cây, cung điện của trời người, tất cả cảnh giới*” thấy đều hiện tiền. Thế giới Ta-bà này là ba ngàn đại thiên thế giới, Nam Thiệm Bộ Châu mới là địa cầu này. “*Không đâu chẳng soi thấy*”, toàn bộ đều được chiếu sáng. “*Như mặt trời mọc*”, giống như mặt trời mọc lên vậy, “*chiếu sáng thế gian*”, chiếu sáng ngời thế giới này. “*Cho đến Nê-lê*”, “Nê-lê” là địa ngục, “*khe hang*” là chỗ trong hang núi không thấy ánh sáng mặt trời, những “*chỗ tối tăm*” đều được chiếu khắp cả.

“*Đều cùng một sắc*”, đều cùng một màu sắc. Như Quán Kinh nói: Phật Vô Lượng Thọ ở không trung, hai vị Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí ở hai bên trái phải, [so với] quang minh được chiếu ra thì sắc của trăm ngàn khối vàng Diêm-phù-đàn không thể sánh bằng. Ở đây nói rõ là sắc vàng. Pháp quán thứ tám nói: Tượng Phật Bồ-tát đều phóng quang minh, quang minh ấy sắc vàng. Kinh Thất Phật Thành Chú nói: “Trong ấy, hết thấy vạn vật đều thành sắc vàng”. Trong kinh Pháp Hoa, lúc Phật phóng quang hiện tướng lành cũng nói rằng: “Chiếu đến 18.000 cõi nước ở phương Đông [khiến các cõi ấy] đều như sắc vàng”. Những việc này nói rõ “đều cùng một sắc”. Từ hữu sắc mà nói thì sắc chỉ ra ở đây là sắc vàng.

“*Như kiếp thủy tai, nước ngập tràn thế giới*”, như lúc kiếp nạn lớn, khắp nơi đều là nước, tất cả mọi thứ trong đó đều ngập tới nóc, đều không nhìn thấy. “*Thăm thăm mênh mêng*”, nhìn thấy đều là một vùng nước lớn. “*Quang minh của đức Phật ấy cũng giống như thế*”, thế giới này đều là quang minh của Phật. Vào lúc bấy giờ, quang minh của Thanh văn, quang minh của Bồ-tát, tất cả quang minh “*đều bị lu mờ*”, trắng sáng sao thưa, khi mặt trăng rất sáng thì không nhìn thấy các ngôi sao. Khi ấy quang minh của Phật sáng rõ, quang minh của Bồ-tát cùng quang minh

khác đều lu mờ cả. “*Chỉ nhìn thấy quang minh của Phật sáng ngời, rực rỡ*”, quang minh chiếu diệu, sáng ngời rạng rỡ, có uy lực.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thử hội tứ chúng, thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng, giai kiến Cực Lạc thế giới chủng chủng trang nghiêm. A-di-đà Phật, ư bỉ cao tọa, uy đức nguy nguy, tướng hảo quang minh, Thanh Văn, Bồ-tát vi nhiều cung kính. Thí như Tu-di sơn vương, xuất ư hải diện, minh hiện chiếu diệu, thanh tịnh bình chánh, vô hữu tạp uế, cập dị hình loại, duy thị chúng bảo trang nghiêm, thánh hiền cộng trú. A-nan cập chư Bồ-tát chúng đẳng, giai đại hoan hỷ, dũng dục tác lễ, dĩ đầu trước địa, xưng niệm Nam-mô A-di-đà Tam-miệu Tam Phật-đà.

Bốn chúng trong hội này, thiên long bát bộ, người và phi nhân v.v. đều thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. A-di-đà Phật ngự trên tòa cao, uy đức vòi vọi, tướng hảo quang minh, các hàng Thanh văn, Bồ-tát cung kính vây quanh. Như núi Tu-di chĩa nhô lên khỏi mặt biển, rạng ngời chói lọi, thanh tịnh bình chánh, không có tạp uế và hình loại quái dị, chỉ do các thứ báu trang nghiêm, thánh hiền cùng ở. Tôn giả A-nan và các hàng Bồ-tát đều rất vui mừng, hớn hở làm lễ, cúi đầu sát đất, xưng niệm “Nam-mô A-di-đà Tam-miệu Tam Phật-đà”.

Đại ý của đoạn kinh văn này là bốn chúng đệ tử, thiên long bát bộ, người và phi nhân v.v. tham gia hội này đều nhìn thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Nhìn thấy A-di-đà Phật “*ngự trên tòa cao*”, ở trên tòa cao. “*Uy đức vòi vọi*”, có đức độ, có uy nghi. Hiện nay hình Phật của người Hán vẽ ngài thành một người mập mạp, không giống với hình của người Tạng. Hình của người Tạng hiển rõ uy đức cao lớn trang nghiêm, tướng hảo quang minh của Phật, 32 tướng, 80 vẻ đẹp, đủ mọi quang minh, rất nhiều đệ tử Thanh văn, Bồ-tát cung kính vây quanh.

“Như núi Tu-di chĩa nhô lên khỏi mặt biển, rạng ngời chói lọi, thanh tịnh bình chánh, không có tạp uế và hình loại quái dị”

Phật giống như núi Tu-di. Núi Tu-di ở chính giữa bốn đại bộ châu của chúng ta, nhô lên từ mặt biển. Biển này không hẳn là do nước hình thành, giống như khắp nơi trong không trung đều là hạt neutrino, biển hạt neutrino không hẳn là biển nước

do hydro và oxygen tạo thành. Núi Tu-di chính là ở trong biển này mà rạng ngời chói lọi. Núi Tu-di do bốn thứ báu tạo thành, không phải do đất đai của chúng ta tạo thành. Khi nó hình thành có thể là được kết tinh ở nhiệt độ cao, độ nóng cao cho nên rạng ngời chói lọi, phóng ra quang minh thanh tịnh, bình chánh, không có tạp uế, như núi Tu-di chứa ngoi lên mặt biển. Phật ở tòa cao, quang minh chiếu khắp, quang minh của chư Bồ-tát đều không hiển rõ. Đồng thời cõi nước cũng rạng ngời chói lọi, thanh tịnh, bình chánh, không có tạp uế, cũng không có hình loại quái dị.

“*Chỉ do các thứ báu trang nghiêm, thánh hiền cùng ở*”, ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì Bồ-tát Địa thượng là thánh, [Bồ-tát] Địa tiền Tam hiền là hiền. Còn có phạm phu cùng ở, đều nhìn thấy tất cả như vậy. “Tôn giả A-nan và các hàng Bồ-tát đều rất vui mừng, hớn hở làm lễ”, hân hoan phấn khởi, mọi người hoan hỷ lễ bái, lúc ấy đều xưng niệm “*Nam-mô A-di-đà Tam-miệu Tam Phật-đà*”.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Chư thiên nhân dân, dĩ chí quyền phi nhuyển động, đồ tư quang giả, sở hữu tật khổ, mặc bất hưu chỉ, nhất thiết ưu não, mặc bất giải thoát, tất giai từ tâm tác thiện, hoan hỷ khoái lạc. Chung, khánh, cầm, sắt, không hầu nhạc khí, bất cổ tự nhiên giai tác ngũ âm. Chư Phật quốc trung, chư thiên nhân dân, các trì hoa hương, lai u hư không, tán tác cúng dường

Chư thiên, nhân dân cho đến các loài bò bay máy cựa thấy được quang minh ấy thì tất cả bệnh khổ không gì chẳng ngưng dứt, mọi sầu lo phiền não không gì chẳng giải thoát, thấy đều có từ tâm làm lành, vui mừng sung sướng. Những nhạc khí như chuông, khánh, cầm, sắt, không hầu không đánh mà tự nhiên phát ra ngũ âm. Chư thiên và nhân dân trong các cõi Phật đều cầm hoa, hương đến trên hư không rải xuống cúng dường.

Người dân ở cõi trời cho đến loài trùng nhỏ đều có thể nhìn thấy quang minh của A-di-đà Phật thì “*tất cả bệnh khổ không gì chẳng ngưng dứt*”, bệnh tật, đau khổ đều dừng lại. “*Mọi sầu lo phiền não không gì chẳng giải thoát*”, đều đạt được giải thoát. “*Thấy đều có từ tâm làm lành, vui mừng sung sướng*”, đây là sự gia trì lớn dành cho tất cả. Mẫu thân của ngài Địa Tạng đọa địa ngục, ngài siêu độ cho mẹ mình, không những mẹ của ngài được thoát ra mà những người cùng ở trong địa ngục cũng đều thoát ra. Hoàng Niệm lão kể cho chúng ta câu chuyện như sau: ngài

quen một vị trưởng phòng kỹ thuật bộ Thủy Điện, tên là Đồng Triệu Vinh. Người này khi xuống miền Nam công tác, nửa đường có người nói với ông, bảo ông niệm chú, ông bèn niệm chú. Khi đi qua cầu trên đường quốc lộ thì cầu sập, xe trước xe sau của một đoàn xe đều rơi xuống dưới, người trong các xe khác đều chết hết, còn trên xe ông thì không ai bị chết cả, bởi vì ông niệm chú. Phật là bình đẳng, chỉ cần có người niệm thì những người khác đều có lợi ích như vậy. Trong hình huống này thì các loài bò bay máy cưa đều được lợi ích.

Tất cả nhạc khí: chuông, khánh, cầm, sắt, không hầu v.v. đều không cần người đánh mà tự nhiên diễn tấu. “*Chư thiên và nhân dân trong các cõi Phật*” đều đến giữa hư không rải hoa, đốt hương mà cúng dường. Bây giờ, chúng ta thử tưởng tượng một chút cảnh tượng ấy: Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp, hơn 20.000 người nghe pháp, mà khi đó thế giới Cực Lạc đang ở trước mặt chúng ta, cõi nước mười phương đều hiển hiện. Mọi người chúng ta hân hoan phấn khởi, các chư Bồ-tát ở cõi Phật phương khác đều đến rải hoa, đốt hương, cúng dường.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nhĩ thời Cực Lạc thế giới, quá u Tây Phương bá thiên câu-chi na-do-tha quốc, dĩ Phật oai lực, như đối mục tiền, như tịnh thiên nhãn, quán nhất tâm địa. Bỉ kiến thử độ, diệc phục như thị, tất đồ Ta-bà thế giới Thích-ca Như Lai cập tỳ-kheo chúng, vi nhiều thuyết pháp.

Bây giờ thế giới Cực Lạc ở phương Tây cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi, nhờ oai lực của Phật mà thấy như ở trước mắt, như thiên nhãn thanh tịnh, thấy trong khoảng một tâm. Cõi đó thấy cõi này cũng giống như vậy, đều thấy thế giới Ta-bà, đức Thích-ca Như Lai và chúng tỳ-kheo vây quanh thuyết pháp.

Bây giờ thế giới Tây Phương Cực Lạc “ở phương Tây cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi”, tức là mười vạn ức cõi nước. “*Nhờ oai lực của Phật mà thấy như ở trước mắt*”, hai cõi nhờ oai lực của Phật nên thấy như ở trước mắt vậy. “*Như thiên nhãn thanh tịnh, thấy trong khoảng một tâm*”, thiên nhãn thanh tịnh, như nhìn thấy trong khoảng tám thước. “*Cõi đó thấy cõi này cũng giống như vậy*”, họ nhìn thấy thế giới này của chúng ta cũng là như vậy. “*Đức Thích-ca Như Lai và chúng tỳ-kheo, vây quanh thuyết pháp*”, nhìn thấy đức Thích-ca Như Lai ở thế giới Ta-bà này và chúng đại tỳ-kheo 12.000 người, bốn chúng đệ tử cộng lại là

20.000 người, vây quanh Thích-ca Mâu-ni Phật, nghe Phật đang nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác.

Việc nhìn thấy thế giới Cực Lạc được nói chi tiết nhất ở trong Quán Kinh. Phu nhân Vi-đề-hy nhìn thấy thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật bèn hốt nhiên đại ngộ, được vô sanh nhẫn, đây là căn khí bậc thượng. Nếu cho rằng căn khí của người xuất gia nhất định cao hơn người tại gia thì đây là tình kiến.

Tác dụng của niệm Phật chủ yếu vào lúc lâm chung mới biểu hiện ra, thế nhưng người mà trước khi sinh mạng kết thúc được đại thọ dụng, chứng vô sanh nhẫn từ xưa đến nay rất nhiều. Bởi vì mọi người dụng công không đủ, tình chấp sâu nặng, chẳng thể hốt nhiên đại ngộ, đều bị trói chặt rồi, không thoát ra được.

Trong kinh Thập Vãng Sanh nói: “Bấy giờ Sơn Hải Huệ Bồ-tát v.v. liền nhìn thấy tất cả sự trang nghiêm vi diệu xinh đẹp ở cõi nước của A-di-đà Phật, thấy đều là bảy báu, núi bảy báu, cõi nước bảy báu, nước, chim, rừng cây thường nói ra pháp âm, cõi ấy mỗi ngày thường chuyển pháp luân”. Núi bảy báu được nhắc đến ở đây là chỉ cho kim tràng bằng kim cang thất bảo ở dưới đất lưu ly được nói trong Quán Kinh. Tràng ấy có 8 phương, tám 8 góc, mỗi một mặt đều do trăm báu hợp thành, từ mỗi một báu ấy phóng ra ngàn quang minh, trong mỗi quang minh có 84.000 sắc. Bảo tràng này ở thế giới Cực Lạc chính là núi bảy báu, cao lớn chống đỡ lấy mặt đất, ở dưới đất có núi, ở trên mặt đất không có, đất bằng lưu ly bằng phẳng.

Ở đây xin nói thêm một chút, sau này ngộ nhờ có người không hiểu rõ, Phật pháp không có gì là không rõ ràng cả, do người hiện nay không hiểu rõ, người trả lời trước mắt không rõ ràng. Việc này không được hoài nghi. Vì thế xin nêu ra chứng minh, trong những kinh Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát Thọ Ký v.v. vẫn có nội dung tương tự, còn có rất nhiều kinh vẫn chưa đọc đến cũng có ghi chép như vậy. Những sự thị hiện trong kinh văn của phẩm này có đủ “tứ tất-đàn”.

Tiếp theo xin giới thiệu sơ lược một chút cho các đồng tu về “tứ tất-đàn”.

“Tất-đàn” là tiếng Ấn Độ, có thể phiên dịch là “thành tựu” hoặc là “tông”. Tứ tất-đàn chính là bốn loại thành tựu, hoặc là bốn loại tông. Trí Độ Luận nói: Tứ tất-đàn nhiếp trọn tất cả 12 bộ kinh, 84.000 pháp tạng. “Tứ” là bốn phương pháp, “tất” nghĩa là phổ biến, “đàn” là tiếng Phạn, gọi tắt của “đàn-na”, cũng có nghĩa là bố

thí. Phật dùng bốn pháp mà nhiếp trọn chúng sanh, nhằm khiến tất cả chúng sanh hoàn thành Phật đạo, nên gọi là “tứ tất-đàn”.

Thứ nhất là *thế giới tất-đàn*. Vừa mở đầu Phật trước hết thuận theo phàm tình của thế gian mà nói ra thế giới này, trước tiên tuyên nói sự lý thiên cận, khiến chúng sanh hoan hỷ và tin nhận. Toàn bộ thế giới Cực Lạc hiện ra trước mắt mọi người, đại chúng hoan hỷ.

Thứ hai là *vị nhân tất-đàn*. Phật xem xét căn cơ của chúng sanh, cùng trình độ sâu cạn mà nói ra pháp mà mỗi một người cần đến, khiến chúng sanh sanh khởi chánh tín, tăng trưởng thiện căn. Tùy người mà lập cách hóa độ, khiến chúng sanh đều hoan hỷ, mong muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Thứ ba là *đối trị tất-đàn*. Đối với người sân nhiều thì dạy dùng quán từ bi, đối với người si nhiều thì dạy dùng quán nhân duyên, đối với người chướng ngại nhiều thì dạy dùng quán niệm Phật, như vậy mà rộng ban cho các loại pháp dược để trừ bỏ bệnh xấu của chúng sanh.

Thứ tư là *đệ nhất nghĩa tất-đàn*. Ở trên nói thế giới tất-đàn, vị nhân tất-đàn, đối trị tất-đàn, đó đều là bước đầu. Lợi ích rộng lớn chân thật chính là đệ nhất nghĩa tất-đàn. Phật nhìn thấy cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi, bèn nói cho họ thật tướng của các pháp, nhằm khiến cho chúng sanh cùng ngộ nhập thánh đạo.

Đệ nhất nghĩa để hiển bày rõ ràng tâm và Phật không hai, cảm ứng đạo giao, không gian vốn là không có, nói theo khoa học hiện đại thì không gian là cảm nhận sai lầm, đây là về mặt lý thể. Về mặt sự thì thế giới cách đây mười vạn ức cõi Phật chính ở ngay trước mắt, chính ở ngay đây. Sự và lý không hai, hiển bày đệ nhất nghĩa để, chứng minh tất cả những thứ này đều là thứ bạn vốn có. Mượn tiếng y báo của thế giới Cực Lạc trang nghiêm như thế nào, chánh báo trang nghiêm ra sao, để hiển thị tâm của chính bạn trang nghiêm như thế đó, nếu không thì bạn chẳng thể tin, cũng không biết từ đâu mà tưởng tượng được. Mượn cái bên ngoài để hiển bày tự tánh là để nhập vào thật tướng.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!